**Phụ lục I**

**DANH MỤC SỐ LƯỢNG CÁN BỘ, CÔNG CHỨC PHƯỜNG, XÃ**

*(Ban hành kèm theo Quyết định số: 03 /2018/QĐ-UBND*

*ngày 30 tháng 01 năm 2018 của UBND thành phố Đà Nẵng)*

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **STT** | **Chức vụ, chức danh** | **Phường, xã loại 1** | **Phường, xã loại 2** |
| 1 | Bí thư Đảng ủy (có thể bố trí kiêm Chủ tịch Hội đồng nhân dân) | 1 | 1 |
| 2 | Phó Bí thư Đảng ủy[[1]](#footnote-1) (có thể bố trí kiêm Chủ tịch Hội đồng nhân dân) | 1 | 1 |
| 3 | Phó Chủ tịch Hội đồng nhân dân | 1 | 1 |
| 4 | Chủ tịch Ủy ban nhân dân | 1 | 1 |
| 5 | Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân | 2 | 1 |
| 6 | Chủ tịch Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam | 1 | 1 |
| 7 | Bí thư Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh | 1 | 1 |
| 8 | Chủ tịch Hội Liên hiệp Phụ nữ Việt Nam | 1 | 1 |
| 9 | Chủ tịch Hội Nông dân Việt Nam[[2]](#footnote-2) | 1 | 1 |
| 10 | Chủ tịch Hội Cựu chiến binh Việt Nam | 1 | 1 |
| 11 | Trưởng Công an[[3]](#footnote-3) | 1 | 1 |
| 12 | Chỉ huy trưởng Quân sự | 1 | 1 |
| 13 | Văn phòng - Thống kê (tính cả công chức phụ trách bộ phận tiếp nhận và trả kết quả theo Quyết định số 09/2015/QĐ-TTg ngày 25 tháng 3 năm 2015 của Thủ tướng Chính phủ) | 3 | 3 |
| 14 | Địa chính - Xây dựng - Đô thị và Môi trường (đối với phường) hoặc Địa chính - Nông nghiệp - Xây dựng và Môi trường (đối với xã) | 3 | 2 |
| 15 | Tài chính - Kế toán | 2 | 2 |
| 16 | Tư pháp - Hộ tịch | 2 | 2 |
| 17 | Văn hóa - Xã hội | 2 | 2 |
| **Tổng cộng** | | **25** | **23** |

**Phụ lục II**

**CHỨC DANH, NHIỆM VỤ CỦA NGƯỜI HOẠT ĐỘNG KHÔNG CHUYÊN TRÁCH PHƯỜNG, XÃ**

*(Ban hành kèm theo Quyết định số: 03 /2018/QĐ-UBND ngày 30 tháng 01 năm 2018 của UBND thành phố Đà Nẵng)*

| **Số TT** | **Chức danh** | **Số lượng bố trí tối đa theo phân loại**  **đơn vị hành chính phường, xã** | | **Nhiệm vụ** |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **Loại 1** | **Loại 2** |
| **Khối Đảng** | | | | |
| 1 | Phụ trách công tác tuyên giáo, dân vận Đảng ủy | 1 | 1 | Tham mưu Đảng ủy phường, xã thực hiện công tác tuyên giáo, dân vận theo Điều lệ Đảng, quy định và hướng dẫn của cơ quan Đảng cấp trên. |
| 2 | Chủ nhiệm Ủy ban Kiểm tra (hoặc Phó Chủ nhiệm Ủy ban Kiểm tra nếu Bí thư hoặc Phó Bí thư Đảng ủy phường, xã làm Chủ nhiệm) | 1 | 1 | Tham mưu Đảng ủy phường, xã thực hiện công tác kiểm tra Đảng ủy theo Điều lệ Đảng, quy định và hướng dẫn của cơ quan Đảng cấp trên. |
| 3 | Phụ trách công tác tổ chức, văn phòng Đảng ủy | 1 | 1 | Tham mưu Đảng ủy phường, xã thực hiện công tác tổ chức, văn phòng Đảng ủy theo Điều lệ Đảng, quy định và hướng dẫn của cơ quan Đảng cấp trên. |
| **Khối Mặt trận, hội, đoàn thể** | | | | |
| 4 | Phó Chủ tịch Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam | 2 | 2 | Giúp Chủ tịch Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam phường, xã triển khai nhiệm vụ theo Điều lệ Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, quy định và hướng dẫn của cơ quan Mặt trận cấp trên. |
| 5 | Phó Chủ tịch Hội Liên hiệp Phụ nữ | 1 | 1 | Giúp Chủ tịch Hội Liên hiệp Phụ nữ phường, xã triển khai nhiệm vụ theo Điều lệ Hội Liên hiệp Phụ nữ Việt Nam, quy định và hướng dẫn của cơ quan Hội cấp trên. |
| 6 | Phó Chủ tịch Hội Nông dân | 1 | 1 | Giúp Chủ tịch Hội Nông dân phường, xã triển khai nhiệm vụ theo Điều lệ Hội Nông dân Việt Nam và quy định, hướng dẫn của cơ quan Hội cấp trên. |
| 7 | Phó Chủ tịch Hội Cựu chiến binh | 1 | 1 | Giúp Chủ tịch Hội Cựu Chiến binh phường, xã triển khai nhiệm vụ theo Điều lệ Hội Cựu chiến binh Việt Nam, quy định và hướng dẫn của cơ quan Hội cấp trên. |
| 8 | Phó Bí thư Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh | 1 | 1 | Giúp Bí thư Đoàn Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh triển khai nhiệm vụ theo Điều lệ Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh, quy định và hướng dẫn của cơ quan Đoàn cấp trên. |
| 9 | Chủ tịch Hội Người cao tuổi | 1 | 1 | Triển khai nhiệm vụ theo Điều lệ Hội Người cao tuổi, quy định và hướng dẫn của cơ quan Hội cấp trên. |
| 10 | Chủ tịch Hội Chữ thập đỏ | 1 | 1 | Triển khai nhiệm vụ theo Điều lệ Hội Chữ thập đỏ Việt Nam, quy định và hướng dẫn của cơ quan Hội cấp trên. |
| 11 | Trưởng Ban Thanh tra  nhân dân | 1 | 1 | Thực hiện các nhiệm vụ thanh tra nhân dân và giám sát đầu tư cộng đồng tại phường, xã theo quy định hiện hành. |
| **Khối công an, quân sự** | | | | |
| 12 | Chỉ huy phó Ban Chỉ huy Quân sự | 2 | 2 | Giúp Chỉ huy trưởng Ban Chỉ huy Quân sự phường, xã triển khai các nhiệm vụ quân sự tại phường, xã theo quy định pháp luật hiện hành. |
| 13 | Phó Trưởng công an xã | 2 | 2 | Giúp Trưởng Công an xã triển khai các nhiệm vụ an ninh, trật tự tại xã theo quy định pháp luật hiện hành. |
| **Khối chính quyền** | | | | |
| 14 | Phụ trách công tác xã hội | 2 | 2 | Tùy tình hình địa phương, Chủ tịch UBND phường, xã phân công thực hiện một hoặc một số nhiệm vụ như sau:  - Theo dõi, thực hiện và chi trả các chế độ đối với người hưởng chính sách xã hội và chính sách người có công;  - Theo dõi, báo cáo tình hình, thực hiện các giải pháp phòng, chống tệ nạn xã hội tại phường, xã;  - Thực hiện các nhiệm vụ về chăm sóc, bảo vệ trẻ em tại phường, xã;  - Hỗ trợ thực hiện các hoạt động bảo trợ xã hội và chương trình xóa đói, giảm nghèo tại phường, xã.  - Các nhiệm vụ khác (nếu có). |
| 15 | Phụ trách công tác văn hóa - thể thao | 1 | 1 | Tùy tình hình địa phương, Chủ tịch UBND phường, xã phân công thực hiện một hoặc một số nhiệm vụ như sau:  - Tổ chức, theo dõi và báo cáo hoạt động của Trung tâm Văn hóa - Thể thao phường, xã hoặc Trung tâm Văn hóa - Thể thao và Học tập cộng đồng phường, xã;  - Thực hiện các nhiệm vụ về gia đình, văn hóa, thông tin, truyền thông về tình hình kinh tế - xã hội ở địa phương;  - Tổ chức thực hiện việc xây dựng đời sống văn hóa ở cộng đồng dân cư và xây dựng gia đình văn hóa trên địa bàn phường, xã. |
| 16 | Phụ trách công tác thủ quỹ, lưu trữ | 1 | 1 | Thực hiện các nhiệm vụ về thủ quỹ, lưu trữ tại phường, xã. |
| 17 | Phụ trách công tác văn thư | 1 | 1 | Thực hiện các nhiệm vụ văn thư tại phường, xã. |
| 18 | Phụ trách công tác văn phòng HĐND, UBND | 2 | 1 | - Tham mưu giúp Chủ tịch UBND phường, xã công tác nội vụ tại phường, xã; quản lý tổ dân phố, thôn, công tác tôn giáo trên địa bàn phường, xã.  - Tùy tình hình thực tế tại địa phương, giúp chủ tịch HĐND phường, xã thực hiện một số nhiệm vụ liên quan đến công tác hành chính, tổng hợp của HĐND, UBND phường, xã; phụ trách ứng dụng công nghệ thông tin tại phường, xã. |
| **Số lượng tối đa** | | **22** | **20** |  |

1. Trường hợp bố trí Phó bí thư tăng thêm thì thực hiện theo quy định tại Khoản 2, Điều 1 Quyết định này. [↑](#footnote-ref-1)
2. Chỉ áp dụng đối với cấp xã có hoạt động nông, lâm, ngư, diêm nghiệp và có tổ chức Hội Nông dân Việt Nam. [↑](#footnote-ref-2)
3. Phường không bố trí chức danh này. [↑](#footnote-ref-3)